TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HIỆP** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST- VDS	*Tân Hiệp, ngày 17 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Danh Vũ

Thư ký phiên họp: Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni – Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kim Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Tân Hiệp mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 05/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc *" Thông báo tìm kiếm người vắng tại nơi cư trú"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2019 /QĐST- DS ngày 02 tháng 01 năm 2019.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị **Nguyễn Thị Mỹ N**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: đường C, khu phố 5, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
- Anh **Trương Văn Ng**, sinh năm: 1967
- Chị **Lý Thị P,** sinh năm: 1972

Nơi cư trú : Tổ 01, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 03 tháng 01 năm 2019 của chị Nguyễn Thị Mỹ N trình bày:

Trước đây vào năm 2010 chị N có mua lại một miếng đất ruộng và đất thổ cư của ông Nguyễn Văn L, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang với diện tích 16.606m^2. Đến ngày 08/11/2010 chị N được Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BB- 917276, tờ bản đồ số 13, thửa 19;32 gồm đất ở nông thôn và đất hai lúa tổng diện tích là 16.606m^2, đất tọa lạc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Trước khi mua đất của ông Nguyễn Văn L, trên phần đất này trước đây ông L có cho vợ chồng anh Trương Văn Ng, chị Lý Thị P mượn đất cất nhà ở nhờ, căn nhà cấp 4, ngang 7m dài 10,5m căn nhà được cất tại thửa số 32, tờ bản đồ 13. Tại thời điểm chị N mua đất chị N có nói với ông L là phải yêu cầu vợ chồng anh Trương Văn Ng, chị Lý Thị P di dời nhà ra khởi phần phần đất của chị mua. Lúc đó ông L và vợ chồng anh Ng, chị P nói với chị N là vợ chồng anh Ng, chị P đang cất nhà ở khu dân cư, khi nào cất xong nhà thì anh Ng, chị P sẽ dời nhà trả đất cho chị N. Nhưng sau khi cất nhà xong ở khu dân cư thì anh Ng, chị P không dời nhà trả đất cho chị N theo thỏa thuận. Chị N có đến nhắc nhở nhiều lần nhưng anh Ng, chị P không di dời nhà trả đất.

Đến năm 2013 thì anh Trương Văn Ng, chị Lý Thị P đi khỏi địa phương không có tin tức mặc dù chị N có liên hệ với người thân của anh Ng, chị P hỏi thăm địa chỉ nhưng cũng không có tin tức gì và cũng không biết anh Ng, chị P đang ở đâu. Chị N có đến chính quyền địa phương nơi anh Ng, chị P sinh sống thì chính quyền địa phương xác nhận anh Ng, chị P đã bỏ địa phương đi làm ăn xa từ năm 2013 cho đến nay, không rõ đi đâu và làm gì ở đâu.

Nay, chị N làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Trương Văn Ng, sinh năm: 1967 CMND: 370XXXXXX, chị Lý Thị P, sinh năm: 1972 CMND: 371 XXXXXX nơi cư trú cuối cùng tổ 01, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang để chị làm cơ sở để Tòa án giải quyết vụ kiện tranh chấp quyền sử dụng đất cho ở nhờ giữa chị và vợ chồng anh Trương Văn Ng, chị Lý Thị P.

Tại phiên họp hôm nay chị Nguyễn Thị Mỹ N vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp thụ lý vụ việc đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết việc dân sự, thẩm phán và thư ký và người yêu cầu đã tuân thủ đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án căn cứ Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 64 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Mỹ N có đơn yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang ra thông báo tìm kiếm người vắng tại nơi cư trú đối với anh Trương Văn Ng, sinh năm: 1967 CMND: 370XXXXXX,chị Lý Thị P, sinh năm: 1972 CMND: 371XXXXXX nơi cư trú cuối cùng: tổ 01, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang là đúng theo qui định và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang được qui định tại khoản 2 Điều 27 và điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý và Quyết định mở phiên họp cho anh Trương Văn Ng, chị Lý Thị P theo quy định của pháp luật nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì về anh Ng, chị P. Vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ N theo qui định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ N thấy rằng: Theo tài liệu chứng cứ chị N cung cấp có xác nhận của Công an xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang thì anh Trương Văn Ng, chị Lý Thị P có địa chỉ hộ khẩu thường trú tổ 01, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Gia đình sinh sống tại địa phương đến năm 2013 đã rời khỏi địa phương đi làm ăn xa, hiện nay không rõ đi đâu và làm gì, về phía chị N đã tìm kiếm thông tin địa chỉ của anh Ng, chị Ph nhưng không biết ở đâu, đến nay vẫn không có tin tức gì về anh Ng, chị Ph. Do vậy, việc chị N yêu cầu Tòa án ra thông báo tìm kiếm người vắng tại nơi cư trú đối với anh Trương Văn Ng, chị Lý Thị P là đúng qui định tại Điều 381,Điều 383 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 64 của Bộ luật dân sự, nên được chấp nhận.

[4] Chị Nguyễn Thị Mỹ N không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của anh Trương Văn Ng, chị Lý Thị P nên không xem xét.

[5] Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 146, khoản 4 Điều 363 Điều 370; 371; 381 và Điều 383 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 64 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 5 Điều 7, khoản 3 Điều 17 và khoản 1 Điều 37, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ N.

- Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với:

Anh Trương Văn Ng, sinh năm: 1967 CMND: 370XXXXXX,chị Lý Thị P, sinh năm: 1972 CMND: 371 XXXXXX nơi cư trú cuối cùng: tổ 01, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự chị Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu 300.000đ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu số 0005254 ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị N đã nộp đủ.

Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng

nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Tân Hiệp;
- Chi cục THA huyện Tân Hiệp;
- những người tham gia phiên họp;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Danh Vũ